

I. Tên đề tài: MỘT VÀI KINH NGHIỆM GIÚP HỌC SINH YẾU, KÉM HỌC TỐT MÔN TOÁN.

II. Đặt vấn đề:

Thực trạng hiện nay cho thấy vấn đề học sinh yếu kém ở các bộ môn rất trầm trọng. Trong đó môn toán không phải là ngoại lệ. Với vai trò quan trọng của bộ môn có tính quyết định đến chất lượng học tập các bộ môn khác. Hơn nữa chương trình toán THCS là những viên gạch đặt nền móng đầu tiên cho cả quá trình học tập sau này. Xuất phát từ lòng thương yêu học sinh như con em của mình và lương tâm của một người thầy giáo. Tôi thực sự băn khoăn, trăn trở trước những khó khăn chán nản của học sinh khi học môn toán. Với sự trao đổi, góp ý của đồng nghiệp, tôi đã thử nghiệm trên đối tượng học sinh lớp 7 ở trường tôi về phương pháp giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt môn toán và thực tế đem lại kết quả khả quan. Sự tiến bộ rõ rệt của học sinh là động lực thúc đẩy tôi hoàn thành bản sáng kiến này.

III. Cơ sở lý luận:

Học sinh yếu kém về toán là những học sinh có kết quả về môn toán thường xuyên dưới mức trung bình. Do đó việc lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng cần thiết đối với những học sinh này tất yếu đòi hỏi tốn nhiều công sức và thời gian hơn so với những học sinh khác.

Về mặt lý luận, người thầy phải nắm vững các đặc điểm của học sinh yếu kém để từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nhằm khắc phục tình trạng yếu kém trong học toán của học sinh.

IV. Cơ sở thực tiễn:

Cũng như việc bồi dưỡng học sinh giỏi toán, việc giúp đỡ học sinh yếu kém phải được tiến hành ngay cả trong những tiết dạy học đồng loạt bằng các biện pháp phân hoá nội tại thích hợp. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học việc nâng cao hiệu suất giờ lên lớp để giúp đỡ học sinh yếu kém, người thầy vẫn cần có sự giúp đỡ tách riêng đối với nhóm học sinh yếu kém (thực hiện chủ yếu ngoài giờ chính khoá).

Trên địa bàn mà trường tôi trực thuộc, học sinh đa số là con em miền núi, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên việc đầu tư về vật chất cũng như thời gian cho con cái học tập chưa cao. Ngoài giờ đến lớp, các em còn phải giúp đỡ bố mẹ các công việc gia đình, không có thời gian để tự học. Sự quan tâm kèm cặp con cái của phụ huynh còn hạn chế. Ý thức học tập của một số em chưa cao, phương pháp học tập chưa phù hợp dẫn đến chất lượng học tập của học sinh còn yếu. Vì thế, hầu hết các em sợ học môn toán.

Là một giáo viên đã gắn bó với miền núi hơn 5 năm, tôi rất hiểu và thông cảm trước những khó khăn của các em. Bởi vậy trong quá trình giảng dạy tôi luôn học hỏi đồng nghiệp và tìm tòi những phương pháp thích hợp để giúp các em học sinh yếu, kém yêu thích và học tốt môn toán. Với mong muốn nâng cao chất lượng dạy học môn toán ở trường THCS và qua thực tế dạy học, tôi đã tìm tòi áp dụng một số giải pháp đem lại thành công. Vì thế tôi chọn đề tài: ***"Một vài kinh nghiệm giúp học sinh yếu, kém học tốt môn toán"***.

V. Nội dung nghiên cứu:

1. Các giải pháp:

a. Khảo sát chất lượng đầu năm của học sinh để tìm đối tượng yếu, kém:

Thông qua học bạ lớp dưới, thông qua bài kiểm tra khảo sát đầu năm, kiểm tra vấn đáp những kiến thức cơ bản, trọng tâm mà các em đã được học. Qua đó giúp tôi nắm được những đối tượng học sinh yếu kém và những *"lỗ hổng"* kiến thức của các em. Trên cơ sở đó tôi phân lớp thành nhiều nhóm gọi là nhóm *"Tương đồng về kiến thức"* rồi tìm hiểu nguyên nhân và lập kế hoạch khắc phục.

b. Tìm hiểu và phân loại các nguyên nhân:

Qua thực tế tìm hiểu tôi nhận thấy có các nguyên nhân chủ yếu sau dẫn đến học sinh học yếu, đó là:

- Học sinh có nhiều *"lỗ hổng"* về kiến thức cũng như kỹ năng do:
 - Nguyên nhân khách quan:
 - + Do kinh tế gia đình khó khăn nên điều kiện học tập thiếu thốn về cả vật chất cũng như thời gian, dẫn đến kết quả học tập theo đó bị hạn chế.
 - + Do học sinh có sự khủng hoảng nhất thời về mặt tinh thần trong cuộc sống dẫn đến sao nhãng việc học hành.
 - Nguyên nhân chủ quan: Kiến thức bị hổng do học sinh lười học.
- Do khả năng tiếp thu chậm.
- Do thiếu phương pháp học tập phù hợp.

c. Thực hiện các biện pháp khắc phục yếu, kém:

Đối với những em do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn ví dụ như các em bị thiếu thốn sách vở đồ dùng học tập. Ngoài các buổi đến lớp các em phải đi mò cua, bắt ốc để phụ giúp kinh tế gia đình không có thời gian để học tập. Do đó, nếu ban lãnh đạo nhà trường có thể miễn giảm cho các em một phần nào các khoản đóng góp có thể được, giảm bớt gánh nặng về sự thiếu thốn vật chất cho các em thì sẽ tạo cho các em tự tin hơn trong việc học tập. Ngoài ra, theo tôi nên phát động các em học sinh trong lớp quyên góp một phần nào đó để giúp các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thể mua một số đồ dùng học tập như sách giáo khoa, bút, vở, ... tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các em trong học tập.

Với đối tượng học sinh gặp sự cố bất thường về tinh thần, ví dụ như bố mẹ đi làm ăn kinh tế ở xa, hay những trường hợp có những cú sốc về tình cảm trong gia đình mà các em bị ảnh hưởng, có một số em phải ở với ông bà bị thiếu thốn về tình cảm và sự chăm sóc của bố mẹ, ... Theo tôi giáo viên nên thường xuyên trò chuyện thân mật riêng với các em, động viên an ủi để các em có thể vượt qua cơn khủng hoảng về tinh thần, góp phần nào giúp các em trở lại trạng thái cân bằng về tình cảm và tập trung vào việc học tốt hơn.

Với đối tượng học sinh yếu kém do lười học, theo tôi giáo viên cũng nên trực tiếp trò chuyện riêng với các em, phân tích cho các em hiểu mặt tốt, xấu và sự liên quan đến tương lai của các em. Về mặt chuyên môn, tôi tăng cường công tác kiểm tra việc học và làm bài về nhà, trong các giờ học tôi khuyến khích cho các em phát biểu, gọi các em lên bảng và có lời khen kịp thời, cho điểm khuyến khích, động viên các em, giúp các em tự tin và hứng thú học tập hơn.

Sau khi tạo được tâm thế thoải mái về tinh thần trong học sinh thì việc tiếp theo đóng vai trò quan trọng và quyết định, đó chính là thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm giúp các học sinh yếu kém có điều kiện về mặt kiến thức để theo kịp yêu cầu chung của những tiết học trên lớp, tiến tới có thể hoà nhập vào việc dạy học đồng loạt.

Qua nhiều năm giảng dạy, tôi đã gặp rất nhiều khó khăn khi giảng dạy kiến thức mới trong điều kiện nền tảng kiến thức cũ rất yếu kém của học sinh. Đây là điều luôn thôi thúc tôi phải làm một điều gì đó để có thể giúp đỡ các em. Và tôi đã thay đổi cách nghĩ và cách làm trong công tác giảng dạy để giúp đỡ các em yếu, kém học tốt môn toán hơn qua các biện pháp cụ thể sau:

• Khắc phục các yếu tố chủ quan:

Trước hết cần đảm bảo cho học sinh có trình độ xuất phát cho những tiết lên lớp:

+ Để tiết học trên lớp có kết quả thường đòi hỏi những tiền đề nhất định về trình độ kiến thức, kỹ năng sẵn có của học sinh. Đối với diện học sinh yếu kém thì thiếu hẳn tiền đề này. Vì thế cần giúp nhóm học sinh này có đủ tiền đề đảm bảo trình độ xuất phát cho những tiết lên lớp đạt hiệu quả.

+ Trước hết, tôi nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, vạch rõ khối lượng tri thức và những kỹ năng cần thiết như những tiền đề xuất phát thông qua SGK, SGV, chuẩn chương trình, ... Sau đó, phân tích những tri thức kỹ năng có sẵn ở học sinh ở mức độ nào (qua quá trình tìm hiểu, quan sát ở học sinh trên lớp, qua các bài kiểm tra, ...).

+ Tiếp đến, tôi tập trung vào việc tái hiện những tri thức và tái tạo những kỹ năng cần thiết một cách tường minh thông qua việc cho học sinh ôn tập những tri thức, kỹ năng trước khi dạy nội dung mới vào các buổi học ngoài giờ chính khoá.

Chẳng hạn:

Ví dụ 1: Khi dạy bài cộng trừ số hữu tỉ, để học sinh học tốt bài này thì các em buộc phải nắm được các kiến thức, kỹ năng liên quan như đổi số thập phân ra phân số, qui đồng mẫu các phân số, qui tắc cộng, trừ phân số, qui tắc “chuyển vế”, qui tắc “dấu ngoặc”. Trong hoạt động đó học sinh được ôn lại các kiến thức tương ứng trong tập hợp số nguyên như cộng, trừ số nguyên, ... thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập như sau:

Bài tập 1: Đổi các số thập phân sau ra phân số: 0,6; 2,25.

$$\text{HS: } 0,6 = \frac{6}{10} = \frac{3}{5} ; \quad 2,25 = \frac{225}{100} = \frac{9}{4}$$

Bài tập 2: Tính: $-\frac{3}{5} + \frac{9}{4}$.

Hỏi: Muốn thực hiện phép cộng trên trước hết ta phải làm gì?

HS: Phải qui đồng mẫu các phân số

$$\frac{-3}{5} + \frac{9}{4} = \frac{-12}{20} + \frac{45}{20}$$

Hỏi: Tiếp theo cộng như thế nào?

HS: Tử cộng tử, giữ nguyên mẫu

$$\frac{-12}{20} + \frac{45}{20} = \frac{(-12) + 45}{20}$$

Hỏi: Nhắc lại cách cộng hai số nguyên?

HS: Nêu cách cộng hai số nguyên và tiến hành cộng

$$\frac{-12}{20} + \frac{45}{20} = \frac{(-12) + 45}{20} = \frac{33}{20}$$

Bài tập 3: Tìm x , biết $x + \frac{9}{4} = \frac{33}{20}$.

Hỏi: Muốn tìm được x trước hết ta phải làm gì?

HS: Lúng túng không trả lời được.

GV: Hãy nhắc lại qui tắc chuyển vế trong $\square$.

HS: Nhắc lại qui tắc chuyển vế trong $\square$.

GV: Tương tự trong $\square$ ta cũng có qui tắc chuyển vế.

HS: Vận dụng qui tắc chuyển vế và thực hiện bài toán

$$x = \frac{33}{20} - \frac{9}{4} \quad (\text{Theo qui tắc chuyển vế})$$

$$x = \frac{33}{20} - \frac{45}{20} = \frac{33 - 45}{20} = \frac{-12}{20} = \frac{-3}{5}$$

Vậy $x = \frac{-3}{5}$.

Như vậy trong buổi phụ đạo học sinh đã nắm được những kiến thức tiền đề của bài mới. Đảm bảo trình độ xuất phát cho tiết học chính khoá giúp các em tiếp thu bài một cách chủ động và hứng thú hơn, phát biểu xây dựng bài sôi nổi hơn. Hiệu quả giờ học được nâng lên rõ rệt.

Cụ thể: Trong bài học mới khi đưa ra yêu cầu thực hiện phép tính:

$$-0,6 + 2,25$$

Chỉ với gợi ý nhỏ: Mọi số hữu tỉ đều có thể viết được dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ là học sinh phát hiện được hướng giải quyết vấn đề nhờ bài học phụ đạo đã nắm vững.

Ví dụ 2: Trước khi dạy khái niệm “đường trung trực của đoạn thẳng”, giáo viên cần cho học sinh ôn tập lại các kiến thức, kỹ năng như trung điểm của đoạn thẳng, cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng, vẽ đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng cho trước qua một điểm cho trước đã được học ở lớp 6, rèn kỹ năng cho học sinh sử dụng thước và ê ke thành thạo thông qua các bài tập sau:

Bài tập 1: Điền vào chỗ (...) trong phát biểu sau để có định nghĩa đúng.

“Trung điểm của đoạn thẳng AB là ...”

Bài tập 2: Vẽ đoạn thẳng AB dài 4 cm. Vẽ điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB.

Bài tập 3: Cho M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Qua M vẽ đường thẳng xy vuông góc với đoạn thẳng AB.

Như vậy khi học sinh đã nắm được khái niệm và kỹ năng nói trên thì việc tiếp thu bài mới không mấy khó khăn.

Trong thực hiện việc tạo tiền đề đảm bảo trình độ xuất phát cần chú ý:

+ Mỗi bài toán phải được thực hiện qua nhiều bước, hướng dẫn và yêu cầu cách thực hiện thành thạo từng bước một.

+ Tổ chức phân dạng bài tập một cách khoa học, chi tiết, cung cấp cho học sinh các dạng bài tập một cách có hệ thống.

+ Soạn thêm nhiều bài tập đơn giản và tương tự cho từng dạng để các em tự làm, qua đó các em được lặp lại nhiều lần, giúp các em dễ khắc sâu kiến thức.

Sau khi kiến thức lớp dưới đã được bù đắp và bằng cách hạ thấp yêu cầu đến mức tối thiểu ở các dạng bài tập tôi nhận thấy các em học sinh đã xích lại gần nhau hơn, tiếp thu bài mới tốt hơn, yêu thích học môn toán hơn.

Thực hiện biện pháp lấp “lỗ hổng” về kiến thức và kỹ năng cho học sinh:

Qua tìm hiểu thực tế cho thấy: Kiến thức có nhiều “lỗ hổng” là một “bệnh” phổ biến của học sinh yếu kém toán. Vai trò của việc đảm bảo trình độ xuất phát là cần thiết nhưng chỉ để phục vụ cho nội dung sắp học. Còn việc lấp lỗ hổng về kiến thức kỹ năng là nhiệm vụ cần thiết nhưng mang tính tổng quát không phụ thuộc ý đồ chuẩn bị cho một bài học cụ thể nào sắp tới.

Trong quá trình dạy học người thầy cần quan tâm phát hiện những lỗ hổng về kiến thức, kỹ năng của học sinh. Tìm ra những “lỗ hổng” điển hình đối với học sinh yếu kém mà ở trên lớp vì điều kiện thời gian chưa khắc phục được để có kế hoạch tiếp tục giúp đỡ.

Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy ở học sinh yếu kém toán lớp 7 thường bị hổng kiến thức chủ yếu ở phần tập hợp số nguyên, các kỹ năng như thực hiện các phép tính trên số nguyên, quy đồng mẫu các phân số, ... ở số học. Còn về hình học, học sinh thường vẽ hình theo diễn đạt còn kém, các khái niệm về trung điểm của đoạn thẳng, tia phân giác của góc còn chưa nắm vững, ...

Bởi thế tôi tập trung thời gian và sức lực cho việc bù đắp những lỗ hổng này cho các nhóm học sinh xen kẽ trong giờ học và cả giao bài về nhà. Tôi đã hệ thống hoá những kiến thức, kỹ năng còn hổng cho học sinh và đặc biệt chú ý đến hệ thống các bài tập chứa đựng nội dung kiến thức và kỹ năng cần bù đắp.

Chẳng hạn:

Với nhóm học sinh yếu về kỹ năng cộng trừ số nguyên thì một mặt ở giờ học phụ đạo tôi giúp các em nhớ lại cách thực hiện, đồng thời cho các em thực hành nhiều lần với bài tập đơn giản vừa sức để các em mau chóng lấy lại được kiến thức và kỹ năng cơ bản. Mặt khác tôi giao bài tập về nhà và phân công học sinh khá kiểm tra giúp đỡ, hướng dẫn thêm cho nhóm.

Ở các nhóm khác tôi cũng tiến hành tương tự.

Ngoài ra, thông qua quá trình học lý thuyết và làm bài tập của học sinh tôi đã cố gắng tập cho học sinh có ý thức tự phát hiện những lỗ hổng của mình và biết cách tra cứu sách vở, tài liệu để tự mình lấp những “lỗ hổng” đó.

Giúp học sinh yếu kém luyện tập đảm bảo vừa sức:

Đối với học sinh yếu kém, thầy giáo nên đặt quan điểm đảm bảo tính vững chắc của kiến thức lên hàng đầu. Việc luyện tập theo trình độ chung sẽ không phù hợp với học sinh yếu kém, vì vậy nhóm này cần nhiều thời gian luyện tập hơn.

Trước hết phải làm cho các em hiểu rõ đề bài: Đề bài cho biết cái gì? Yêu cầu cái gì?

Nếu học sinh không hiểu đề bài thì không thể tiếp tục quá trình giải toán để đưa lại kết quả đúng được. Do đó giáo viên cần dành nhiều thì giờ giúp các em vượt qua được vấp vấp đầu tiên này.

Để rèn một kiến thức hay kỹ năng nào đó thì số lượng bài tập cùng mức độ, cùng thể loại đối với các em yếu kém cần nhiều hơn bình thường. Do đó giáo viên cần chú ý gia tăng số lượng bài tập cùng thể loại. Ngoài ra các bài tập phải được phân bậc với mức độ gần nhau (phân bậc mịn).

Cụ thể:

Khi dạy bài: “Cộng, trừ số hữu tỉ”. Phần bài tập về nhà cho đối tượng học sinh yếu, kém tôi ra các dạng như sau:

Bài 1: Tính:

$$\text{a) } \frac{-7}{15} + \frac{2}{15} \quad ; \quad \text{b) } \frac{1}{8} + \frac{-5}{8} \quad ; \quad \text{c) } \frac{-5}{18} + \frac{15}{27} \quad ; \quad \text{d) } \frac{-5}{12} + 0,75$$

Bài 2: Tính:

$$\text{a) } \frac{3}{4} + \frac{5}{4} - \frac{1}{4} \quad ; \quad \text{b) } \frac{4}{3} - \frac{2}{5} + \frac{3}{2} \quad ; \quad \text{c) } \frac{4}{5} - \left(\frac{-2}{7} \right) - \frac{7}{10} \quad ; \quad \text{d) } \frac{2}{3} + \frac{7}{4} - \frac{1}{2}$$

Bài 3: Tìm x, biết

$$\text{a) } x = \frac{-1}{2} + \frac{3}{2} \quad ; \quad \text{b) } x + \frac{1}{4} = \frac{3}{4} \quad ; \quad \text{c) } x - \frac{2}{5} = \frac{5}{7} \quad ; \quad \frac{4}{7} + x = \frac{1}{3}$$

Thông thường khi ra bài tập cho đối tượng học sinh yếu, kém không nên ra quá nhiều và khó, các dạng bài tập phải vừa sức với các em, đặc biệt là có kiểm tra, chấm, chữa và cho điểm để động viên, khuyến khích các em.

Được bước đi theo từng bậc thang vừa sức với mình, các em yếu kém sẽ tự tin hơn, không còn cảm giác bị hụt hẫng và sợ ngã. Sự tự tin giúp các em có thể tự leo hết các nấc thang dành cho mình. Từ đó dần dần chiếm lĩnh tri thức và kỹ năng cơ bản cần thiết. Các bậc thang dù có thấp song sự kiên trì và nghị lực mới là điều quan trọng giúp các em vượt qua tình trạng yếu, kém hiện tại.

Giúp đỡ học sinh rèn luyện kỹ năng học tập, có phương pháp học tập phù hợp:

Một thực tế vẫn xảy ra thường xuyên là học sinh không biết cách học như thế nào cho có hiệu quả. Các em do không có kỹ năng học tập nên thường chưa học kỹ, thậm chí chưa hiểu lý thuyết đã lao vào làm bài tập, đọc chưa kỹ đề đã đặt bút vào làm bài, trong khi làm bài các em thường vẽ hình cầu thả, viết nháp lộn xộn, ... Vì thế việc hướng dẫn các em phương pháp học cũng đóng vai trò hết sức quan trọng.

Trước hết cần nói rõ yêu cầu sơ đẳng của việc học tập toán:

+ Phải nắm vững lý thuyết trước khi làm bài tập.

+ Trước một bài tập cần đọc kỹ đề bài, vẽ hình rõ ràng, viết nháp cẩn thận.

+ Sau khi học xong một chương cần giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức (tốt nhất là bằng bảng hoặc bằng sơ đồ). Tóm tắt lý thuyết cơ bản và các công thức quan trọng cũng như cách giải một số dạng toán cơ bản và dán vào góc học tập.

VI. Kết quả nghiên cứu:

Quá trình thực hiện nêu trên đối với học sinh khối lớp 7 ở trường mà tôi đang giảng dạy đã đạt kết quả đáng lưu tâm. Hơn thế nữa qua cách làm này, các em rất hứng thú và yêu thích môn toán hơn, tự tin hơn trong học tập.

VII. Kết luận:

Như vậy việc giúp đỡ học sinh yếu, kém học tốt môn toán là việc làm rất khó khăn lâu dài đòi hỏi giáo viên phải có tình thương, một chút hy sinh và tinh thần trách nhiệm.

Việc sắp xếp thời gian thích hợp ngoài giờ lên lớp để bổ trợ kiến thức bị hổng cho học sinh yếu, kém đó là một khó khăn không phải ai cũng làm được. Mà phải có sự tận tâm hy sinh cao cả của người thầy tất cả vì tương lai các em. Do vậy rất cần đến sự chia sẻ từ phía lãnh đạo và các cấp ngành giáo dục.

Mỗi người thầy có một cách làm riêng, song với cách làm nêu trên với thành công ban đầu thiết nghĩ đó là kết quả đáng phấn khởi đối với người thầy dạy toán. Việc làm này không dễ thành công trong ngày một ngày hai mà phải là sự cố gắng bền bỉ và tận tụy thì mới mong mang lại kết quả tốt.

Với vốn kiến thức của mình còn hạn hẹp, bề dày kinh nghiệm còn khiêm tốn nên không tránh khỏi những hạn chế khiếm khuyết. Vậy rất mong hội đồng xét duyệt góp ý, bổ sung để kinh nghiệm giảng dạy của chúng tôi ngày càng phong phú và hữu hiệu hơn.

VIII. Đề nghị:

Để thực hiện đề tài có hiệu quả cần:

- + Nhà trường cần tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm để xác định đối tượng học sinh yếu kém.
- + Có kế hoạch phụ kém kịp thời.
- + Nâng cao chất lượng đại trà của các khối lớp bằng các buổi học ngoài giờ chính khoá và đặc biệt tăng cường các buổi phụ đạo cho học sinh yếu kém.
- + Tăng cường phối hợp giữa gia đình với nhà trường, giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm để tạo ra một sức mạnh tổng hợp.
- + Phát động các đợt thi đua học tập trong công tác Đội, tổ chức các câu lạc bộ giúp nhau học tập, ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Đức Chính, Tôn Thân, *SGK Toán 7 Tập 1*, NXBGD.
- [2] Phan Đức Chính, Tôn Thân, *SGV Toán 7 Tập 1*, NXBGD.
- [3] Hoàng Ngọc Diệp, *Thiết kế bài giảng Toán 7 Tập 1*, NXBGD.
- [4] Nhóm tác giả: Lê Văn Hồng - Phạm Đức Quang - Nguyễn Thế Thạch - Nguyễn Duy Thuận, *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên THCS chu kì III (2004 - 2007)*, NXBGD 2007.

MỤC LỤC

I.	Tên đề tài: MỘT VÀI KINH NGHIỆM GIÚP HỌC SINH YẾU, KÉM HỌC TỐT MÔN TOÁN.	1
II.	Đặt vấn đề	1
III.	Cơ sở lý luận	1
IV.	Cơ sở thực tiễn	1
V.	Nội dung nghiên cứu	2
1.	Các giải pháp	2
a.	Khảo sát chất lượng đầu năm của học sinh để tìm đối tượng yếu, kém	2
b.	Tìm hiểu và phân loại các nguyên nhân	2
c.	Thực hiện các biện pháp khắc phục yếu, kém	2
VI.	Kết quả nghiên cứu	2
VII.	Kết luận	2
VIII.	Đề nghị	2
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	2
	MỤC LỤC	2